

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ƯU TIÊN
THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 2689 /QĐ-UBND ngày 15 /12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

| STT | Nhiệm vụ | Lĩnh vực | Cơ quan chủ trì | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--------------------|------------------------------|---------------------|
| 1 | Nghiên cứu ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về giống và quy trình kỹ thuật canh tác, chăn nuôi mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đối với các cây trồng vật nuôi chủ lực, đặc sản có thể mạnh của địa phương | Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và Môi trường | 2026 - 2030 |
| 2 | Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào phát triển cây dược liệu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiết xuất và bào chế thuốc và các thực phẩm chức năng từ các dược liệu đặc trưng gắn với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Y, dược | Sở Y tế | 2026 - 2030 |
| 3 | Ứng dụng công nghệ số xây dựng và triển khai hệ thống quản lý y tế thông minh phục vụ công tác dự phòng, khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe cộng đồng tỉnh Lạng Sơn | Y, dược | Sở Y tế | 2026 - 2030 |
| 4 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến, sản xuất các sản phẩm ăn liền từ nông sản đặc sản Lạng Sơn theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng tiêu chuẩn tại các thị trường lớn trong nước và xuất khẩu | Kỹ thuật công nghệ | Sở Nông nghiệp và Môi trường | 2026 - 2030 |
| 5 | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO, HACCP, GMP, ứng dụng các giải pháp năng suất xanh, tiết kiệm | Kỹ thuật công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | 2026 - 2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Lĩnh vực | Cơ quan chủ trì | Thời gian thực hiện |
|-----|---|-------------------------|---------------------------------|---------------------|
| | năng lượng, giảm phát thải và quản lý tuần hoàn tài nguyên | | | |
| 6 | Nghiên cứu, ứng dụng năng lượng tái tạo (mặt trời, điện gió, sinh khối...) phù hợp với đặc thù của tỉnh Lạng Sơn, tiến tới tự chủ một phần về nguồn cung ứng điện phục vụ chuyển đổi xanh và phát triển bền vững | Kỹ thuật công nghệ | Sở Công thương | 2026 - 2030 |
| 7 | Ứng dụng công nghệ số trong công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phục hồi và bảo tồn di tích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội | Văn hóa xã hội | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 2026 - 2030 |
| 8 | Các giải pháp phòng ngừa và xử lý những mâu thuẫn và xung đột xã hội phát sinh trong điều kiện kinh tế thị trường ở Lạng Sơn; Về an ninh biên giới, về xây dựng khu vực phòng thủ và lực lượng phòng thủ ở Lạng Sơn trong tình hình mới; bảo vệ an ninh mạng và phòng chống tội phạm lợi dụng công nghệ cao. | Văn hóa xã hội | Công an tỉnh Lạng Sơn | 2026 - 2030 |
| 9 | Nghiên cứu và phát triển mô hình giáo dục thông minh, giáo dục số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, học tập và đánh giá chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao năng lực số, đổi mới phương pháp giáo dục và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Lạng Sơn trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia. | Giáo dục và Đào tạo | Sở Giáo dục và Đào tạo | 2026 - 2030 |
| 10 | Nghiên cứu, chuyển giao và áp dụng các giải pháp công nghệ bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn và tại các khu du lịch | Năng lượng - Môi trường | Sở Nông nghiệp và Môi trường | 2026 - 2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Lĩnh vực | Cơ quan chủ trì | Thời gian thực hiện |
|------------|--|-----------------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 11 | Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn | Khởi nghiệp sáng tạo | Sở Khoa học và Công nghệ | 2026 - 2030 |
| 12 | Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, phát triển du lịch, logistics | Kỹ thuật công nghệ, Chuyển đổi số | Sở Khoa học và Công nghệ | 2026 - 2030 |
| 13 | Nhân rộng trên 100 mô hình từ kết quả nghiên cứu khoa học | Ứng dụng khoa học công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | 2026 - 2030 |